BÀI TẬP TUẦN 19 - MÔN TOÁN

(Ki - lô - mét vuông- Diện tích hình bình hành)

Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng nhất:

Câu 1. Trong các số đo dưới đây, số đo thích hợp chỉ diện tích 1 tỉnh là:

A. 170 000 dm^2 B. 250 000 m^2 C. 4 000 000 dm^2 D. 5460 km^2

Câu 2. Một khu đất hình chữ nhật có chiều dài 4km, chiều rộng 3km. Diện tích khu đất đó là:

A. 7km^2 B. 12km^2 C. 120km^2 D. 70km^2

Câu 3. "Chín trăm hai mươi mốt kilomet vuông" được viết là?

A. 901 km^2 B. 920 km^2 C. 921 km^2 D. 129 km^2

Câu 4. Một tấm vuông bìa hình bình hành có cạnh đáy 24dm, chiều cao tương ứng dài bằng $\frac{1}{3}$ cạnh đáy. Hỏi diện tích tấm bìa đó rộng bao nhiêu đề-xi-mét?

A. 192 dm^2 B.129dm^2 C. 96dm^2 D.291 dm^2

Câu 5. Một tấm bìa hình bình hành có cạnh đáy 15dm vá gấp 3 lần chiều cao. Hỏi diện tích tấm bìa đó rộng bao nhiêu đề-xi-mét vuông?

A. 45 dm^2 B.55 dm^2 C. 75 dm^2 D. 65 dm^2

Câu 6. Hình bình hành là hình:

A. Có bốn cạnh bằng nhau.

B. Có hai cặp cạnh đối diện song song.

C. Có hai cặp cạnh đối diện bằng nhau.

D. Có hai cặp cạnh đối diện song song và bằng nhau.

Câu 7. Diện tích hình bình hành bằng:

A. Độ dài đáy nhân với chiều cao.

B. Độ dài đáy nhân với chiều cao (cùng đơn vị đo)

C. Độ dài đáy cộng với chiều cao rồi chia cho 2.

D. Độ dài đáy cộng với chiều cao rồi chia cho 2 (cùng đơn vị đo)

Câu 8. Cho công thức tính diện tích hình bình hành là: S = a x h. Trong đó:

A. a là diện tích, S là độ dài đáy, h là chiều cao.

B. h là diện tích, a là độ dài đáy, S là chiều cao.

C. S là diện tích, a là độ dài đáy, h là chiều cao.

D. S là diện tích, a là chiều dài, h là chiều rộng

Câu 9. Điều kiện để tính diện tích hình bình hành là:

A. Có độ dài đáy, chiều cao.

B. Có chiều dài, chiều rộng.

C. Có độ dài một cạnh.

D. Có độ dài đáy, chiều cao(cùng đơn vị đo)

Câu 10. Cho hình bình hành có diện tích là 360 cm^2, độ đáy là 15 cm. Chiều cao hình bình hành đó là:

A. 24m B. 24dm C. 24 cm D. 240 mm

Câu 11. Cho hình bình hành có diện tích là 221 cm^2, chiều cao là 17 cm. Độ dài đáy hình bình hành đó là:

A. 13 cm B. 31 cm C. 13 dm D. 31 m

Câu 12. Một mảnh đất hình bình hành có độ dài đáy là 40m, chiều cao kém đáy là 25m. Tính diện tích mảnh đất đó.

A. 300 m^2 B. 400 m^2 C. 500 m^2 D. 600 m^2

Câu 13. Một khu rừng hình vuông có độ dài cạnh bằng 6000m. Diện tích của khu rừng là:

A. 3600m^2 B. 360000km^2 C.24000m^2 D. 36km^2

Câu 14. Một khu đất hình chữ nhật có chiều dài 5km, chiều rộng bằng $\frac{1}{5}$ chiều dài. Tính diện tích khu đất hình chữ nhật đó

A. 1 km^2 B. 5 km^2 C. 6 km^2 D. 4 km^2

Câu 15. Tổng độ dài 1 cạnh đáy và chiều cao tương ứng của hình bình hành là 5dm. Chiều cao hơn cạnh đáy 12cm. Hỏi diện tích hình bình hành đó là bao nhiêu xăng-ti-mét vuông?

A. 589cm^2 B. 600cm^2 C. 895cm^2 D. 985cm^2

Câu 16. 3$km^2$25m^2 = ……m^2. Số thích hợp điền vào chỗ chấm là:

A. 3 000 025 B. 3025

C. 300 025 D. 30 025

Câu 17. Một mảnh vườn hình bình hành có đáy 24 m. Đáy gấp 4 lần chiều cao. Tính diện tích mảnh vườn?

A.124 m2 B. 144 m2 C. 72m2 D. 134 m2

Câu 18. 1 km^2 = … m^2

A. 100 B. 1000 C. 10000 D. 1000000

Câu 19. Cho hình bình hành có đáy dài 9 cm, chiều cao 6 cm. Diện tích hình bình hành là:

A. 54 cm^2 B. 27 cm^2 C. 24 cm^2 D. 18 cm^2

Câu 20. Tính diện tích khu đất hình chữ nhật có chiều dài 5 km, chiều rộng 4 km?

A. 40 km^2 B. 20 km^2 C. 10 km^2 D. 30 km^2

ĐÁP ÁN

1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
D	B	C	A	C	D	B	C	D	C

11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
A	D	D	B	A	A	B	D	A	B